

Họ và tên:

Lớp:



Phiếu bài tập Ôn tập chương I

Câu 1. Câu nào sau đây là **sai**?



- ☐ A Mọi phát minh của khoa học đều có ích.
- ☐ B Các thành tựu khoa học được áp dụng vào công nghệ, để chế tạo các phương tiện phục vụ đời sống con người.
- ☐ C Khoa học tự nhiên nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên.
- ☐ D Hiện tượng tự nhiên rất phong phú và đa dạng, nhưng có tính chất chung là xảy ra theo các quy luật xác định.

Câu 2. Hình vẽ sau cho biết



- | | |
|---|---|
| ☐ A Chất ăn mòn, | ☐ B Nguy hiểm về điện, |
| ☐ C Chất độc sinh học, | ☐ D Chất độc. |



Câu 3. Khi bị đun nóng thì đường bị biến đổi thành chất có màu đen là hiện tượng

☐ A Sinh học,

☐ B Vật lý,

☐ C Thiên văn học,

☐ D Hoá học.

Câu 4. Công việc nào sau đây không phù hợp với việc sử dụng kính lúp:

☐ A Quan sát mặt trăng,

☐ B Khâu vá,

☐ C Sửa chữa đồng hồ,

☐ D Người già đọc sách.

Câu 5. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi?

☐ A Tế bào biểu bì vảy hành,

☐ B Con ong,

☐ C Con kiến,

☐ D Tép bưởi.

Câu 6. Trên một cái thước học sinh có số lớn nhất là 30m. Từ vạch số 0 đến vạch số 1 được chia làm 5 khoảng bằng nhau. Vậy GHĐ và ĐCNN của thước là:

☐ A GHĐ 30cm; ĐCNN 2mm.

☐ B GHĐ 30cm; ĐCNN 5mm.

☐ C GHĐ 30cm; ĐCNN 0cm.

☐ D GHĐ 30cm; ĐCNN 1mm.



Câu 7. Để đo khối lượng 5 quả táo ta nên sử dụng?

- ☐ A Cân có GHĐ 1kg và ĐCNN là 50g.
- ☐ B Cân có GHĐ 2kg và ĐCNN là 10g.
- ☐ C Cân có GHĐ 500g và ĐCNN là 2g.
- ☐ D Cân có GHĐ 30kg và ĐCNN là 100g.



Câu 8. Khi đo thời gian chạy 100m của bạn Nguyễn trong giờ thể dục, em sẽ đo khoảng thời gian

- ☐ A Từ lúc có hiệu lệnh xuất phát tới lúc về đích.
- ☐ B Bạn Nguyễn chạy 500m rồi nhân đôi.
- ☐ C Từ lúc bạn Nguyễn lấy đà chạy tới lúc về đích.
- ☐ D Bạn Nguyễn chạy 200m rồi chia đôi.

Câu 9. Nhịp tim là số lần tim đập trong mỗi phút. Dụng cụ nào sau đây có thể hỗ trợ việc đo nhịp tim?

- | | |
|-------------------------------------|--------------------------------------|
| ☐ A Cân, | ☐ B Nhiệt kế, |
| ☐ C Đồng hồ, | ☐ D Thước kẻ. |



Câu 10. Để đo nhiệt độ của nước đang sôi ta dùng

- ☐ A Nhiệt kế y tế thủy ngân có giới hạn đo đến 42°C .
- ☐ B Nhiệt kế rượu có giới hạn đo đến 60°C .
- ☐ C Nhiệt kế hồng ngoại.
- ☐ D Nhiệt kế rượu có giới hạn đo đến 110°C .

